**5. Giải quyết hỗ trợ học nghề (2.000839)**

**5.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** | **Ghi chú** |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức:* | Nộp trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm *(số 04, đường Nguyễn Thái Học, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh)* hoặc các văn phòng tiếp nhận hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp tại thành phố Sa Đéc *(số 34, đường Hai Bà Trưng, phường 3)* và thành phố Hồng Ngự *(khóm An Lợi, phường An Bình A).* | **Sáng:** từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; **Chiều:** từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | Viên chức tiếp nhận hồ sơ xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, viên chức tiếp nhận hồ sơ, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ hẹn ngày trả kết quả; đồng thời chuyển cho phòng chuyên môn để giải quyết hồ sơ theo quy trình. | Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc *(không để quá 03 giờ làm việc)* hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày. |  |
| **Bước 3** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính, viên chức xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: | 20 ngày làm việc |  |
| 1. Tiếp nhận hồ sơ | 0,5 ngày làm việc |  |
| 2. Giải quyết hồ sơ | 19 ngày làm việc |  |
| - Trường hợp thủ tục hành chính đủ điều kiện giải quyết, viên chức được giao xử lý hồ sơ thẩm định, tham mưu Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm xem xét, trình Lãnh đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ký quyết định về việc hỗ trợ học nghề cho người lao động. |  |  |
| **a) Trung tâm Dịch vụ việc làm**+ Viên chức Trung tâm Dịch vụ việc làm+ Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm**b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội** + Lãnh đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội+ Văn thư Sở Lao động – Thương binh và Xã hội | **14 ngày làm việc**10 ngày làm việc;03 ngày làm việc;**06 ngày làm việc**05 ngày làm việc;01 ngày làm việc. |  |
| - Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, viên chức được giao xử lý hồ sơ tham mưu Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung để gửi cho cá nhân. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. | Trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc |  |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | Viên chức tiếp nhận và trả kết quả thực hiện như sau:- Thông báo cho cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định.- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ghi trong phiếu hẹn trả kết quả người lao động phải đến nhận kết quả về việc hỗ trợ học nghề trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH. Cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Phiếu hẹn trả kết quả (xuất trình Phiếu hẹn trả kết quả). Viên chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn, yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả.Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ của các ngày làm việc. | 0,5 ngày làm việc  |  |

**5.2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

**a) Thành phần hồ sơ**

- Đối với trường hợp người lao động đang chờ kết quả giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc đang hưởng trợ cấp thất nghiệp mà có nhu cầu học nghề tại địa phương nơi đang chờ kết quả hoặc đang hưởng trợ cấp thất nghiệp hồ sơ gồm:

+ Đề nghị hỗ trợ học nghề theo Mẫu số 03 Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

- Đối với trường hợp người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp mà có nhu cầu học nghề tại địa phương không phải nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp hồ sơ gồm:

+ Đề nghị hỗ trợ học nghề theo Mẫu số 03 Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp

- Đối với trường hợp người lao động không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 1 Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ hồ sơ gồm:

+ Đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp

+ Đề nghị hỗ trợ học nghề theo Mẫu số 03 Nghị định 61/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ.

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ sau đây xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc:

\* Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động;

\* Quyết định thôi việc;

\* Quyết định sa thải;

\* Quyết định kỷ luật buộc thôi việc;

\* Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc;

\* Xác nhận của người sử dụng lao động trong đó có nội dung cụ thể về thông tin của người lao động; loại hợp đồng lao động đã ký; lý do, thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động;

\* Xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc doanh nghiệp hoặc hợp tác xã giải thể, phá sản hoặc quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh được bổ nhiệm trong trường hợp người lao động là người quản lý doanh nghiệp, quản lý hợp tác xã;

\* Trường hợp người lao động không có các giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động do đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật và người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền thì thực hiện theo quy trình sau:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh gửi văn bản yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư xác nhận đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật hoặc không có người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thuế, cơ quan công an, chính quyền địa phương nơi đơn vị sử dụng lao động đặt trụ sở chính thực hiện xác minh nội dung đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật hoặc không có người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản trả lời cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh về nội dung đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật hoặc không có người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu xác nhận của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh.

\* Trường hợp người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 43 Luật Việc làm thì giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của hợp đồng đó.”

+ Sổ Bảo hiểm xã hội

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**5.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp và người thất nghiệp có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 09 tháng trở lên nhưng không thuộc diện hưởng trợ cấp thất nghiệp.

**5.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

**5.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định về việc hỗ trợ học nghề hoặc văn bản trả lời người lao động đối với trường hợp người lao động không đủ điều kiện để được hỗ trợ học nghề theo quy định.

**5.6. Phí, lệ phí:** Không.

**5.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Đề nghị hỗ trợ học nghề *(Mẫu số 18 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH)*.

**5.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** quy định tại Điều 55 Mục 4 Chương VI Luật Việc làm.

- Người lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật việc làm đang đóng bảo hiểm thất nghiệp.

- Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 49 Luật việc làm.

- Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 9 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.

**5.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Mục 4 Chương VI Luật việc làm ngày 16/11/2013;

- Khoản 12, 13 Điều 1, Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của IV Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

***Ghi chú:*** Thủ tục hành chính này được sửa đổi, bổ sung Điều 24 của Nghị định 28/2015/NĐ-CP về điều kiện, hồ sơ, thủ tục hỗ trợ học nghề.

 **5.10. Lưu hồ sơ (ISO)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục 5.2;- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. | Trung tâm Dịch vụ việc làm | Từ 05 năm, sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Tỉnh. |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. |

**Mẫu số 18**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC NGHỀ**

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ việc làm ………………………….

Tên tôi là:..........................................................................................................................

Số sổ BHXH :……….......................................................................................................

Mã định danh cá nhân:..……………….………………………………...………………

Nơi ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú): ……………………………

…………………………………………………………………………………………..

Số điện thoại để liên hệ (nếu có):.....................................................................................

Đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định số................................... ngày .........../.........../............ của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố..............................; thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp là ......................tháng (từ ngày.........../........../...........đến ngày.........../ ......../...........) (đối với trường hợp đang hưởng trợ cấp thất nghiệp).

Tổng số tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp: …… tháng (đối với trường hợp người lao động có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 09 tháng trở lên nhưng không thuộc diện đang hưởng trợ cấp thất nghiệp).

Tôi có nguyện vọng tham gia khóa đào tạo nghề ……………… với thời gian …….. tháng, tại (tên cơ sở dạy nghề, địa chỉ)…………………………

Đề nghị quý Trung tâm xem xét, giải quyết chế độ hỗ trợ học nghề để tôi được tham gia khóa đào tạo nghề nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | …......, ngày ....... tháng ..... năm .....**Người đề nghị**(Ký, ghi rõ họ tên) |

**Ghi chú:**

(1,2) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc.